TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 19 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 153/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị H, sinh năm 1989; Căn cước công dân số 015.189.011.635 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 12/7/2021.

Địa chỉ: Thôn F, xã T, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1986; Căn cước công dân số 015.086.008.723 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ C cấp ngày 24/6/2021.

Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hà Thị H và anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị Hà Thị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Hà Phương N, sinh ngày 09/02/2013, anh Nguyễn Hữu T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 10/9/2015 cho đến khi cháu Phương N, Gia H1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Chị H, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

2.2. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001417 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị H được trả lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh T1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSNDKV1-LC
- THADS tỉnh;
- UBND phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai
(Giấy chứng nhận kết hôn ngày 11/02/2012)
- Các đương sự (02);
- Lưu hồ sơ vụ án; TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Văn